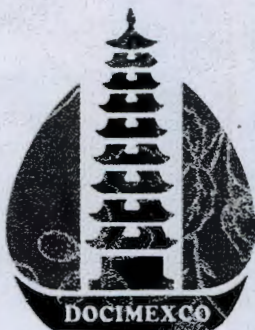


CÔNG TY CỔ PHẦN DOCIMEXCO



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty: Công ty cổ phần Docimexco
Năm báo cáo: 2014

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin tổng quát

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DOCIMEXCO
- Tên giao dịch: DONG THAP TRADING CORPORATION
- Tên viết tắt: DOCIMEXCO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1400103227 do sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp, đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 07 năm 2007.
- Vốn điều lệ: 132.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi hai tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 132.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi hai tỷ đồng).
- Địa chỉ: 89 Nguyễn Huệ, phường 1, Tp.Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
- Số điện thoại: (84-67) 3855356
- Số fax: (84-67) 3851250
- Website: www.docimexco.com ; www.docimexco.vn
- Mã cổ phiếu: FDG

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần DOCIMEXCO tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước – Công ty Thương nghiệp Xuất nhập khẩu Tổng hợp Đồng Tháp, ngày 07/7/2007 chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

- Sau 22 năm hoạt động và 07 năm kể từ khi Công ty được chuyển thành công ty cổ phần, Công ty đã có những bước phát triển vượt bậc như cải cách bộ máy quản lý công ty, phát triển sản phẩm mới, đa dạng hóa ngành nghề. Tăng vốn điều lệ lên 132 tỷ đồng, nằm trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2008, 2009, 2010, 2011 và 2012 (do VNR500 bình chọn).

- Vào ngày 20/4/2011 sự kiện cổ phiếu Docimexco chính thức niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM, đánh dấu một bước tiến mới trong quá trình phát triển của Công ty. Với 13,2 triệu cổ phiếu của FDG (Docimexco) đã chính thức giao dịch trên Hose.

- Ngày 10/10/2012 Công ty Công ty Cổ phần Docimexco long trọng tổ chức Lễ đón nhận huân chương lao động hạng nhì của Chủ tịch nước tặng thưởng cho tập thể Công ty Cổ phần Docimexco và cho cá nhân ông Phạm Văn Được - Chủ tịch HĐQT.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề kinh doanh

- Bách hoá vải sợi, điện máy, xe đạp, xe máy, vật liệu xây dựng, chất đốt, nông sản thực phẩm, lương thực, xuất khẩu lương thực, nông sản, thực phẩm, chế biến đông lạnh được Nhà nước cho phép. Nhập khẩu vật tư nguyên liệu phục vụ sản xuất nông nghiệp, chế biến hàng xuất khẩu và một số hàng tiêu dùng thiết yếu được Nhà nước cho phép. Kinh doanh rượu, bia, nước giải khát. Nhập khẩu hàng nông, lâm, hải sản phục vụ sản xuất chế biến để tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Kinh doanh mặt hàng gỗ tròn và

gỗ xẻ các loại. Kinh doanh hàng thủy sản. Sản xuất và kinh doanh thức ăn gia súc. Nuôi cá (nước mặn, nước ngọt, nước lợ).

- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản. Khai thác cát, đá, đất. Xây dựng công trình, hạng mục công trình. San lấp mặt bằng. Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê. Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp. Đầu tư xây dựng kinh doanh khai thác và quản lý chợ. Mua bán xuất nhập khẩu phân bón các loại. Kinh doanh thuốc thú y; thuốc thú y thủy sản. Bán buôn, bán lẻ thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

- Mua bán, xuất nhập khẩu hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp); sản xuất các sản phẩm từ plastic; in bao bì các loại. Tái chế phế liệu phi kim loại; Mua bán phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Mua bán phôi thép, phôi sắt; Mua bán, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy;

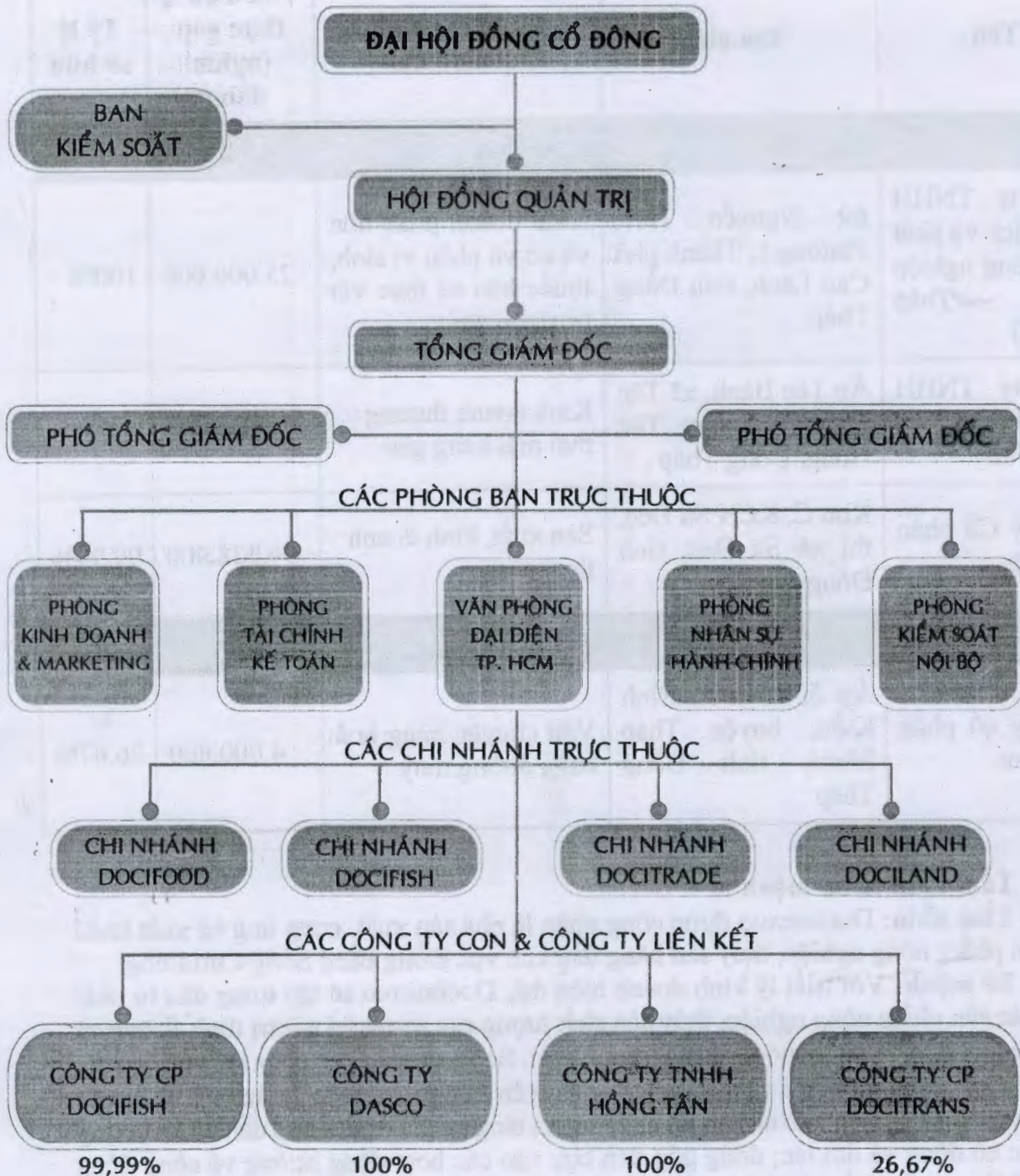
- Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp (nhẹ, chế biến thực phẩm, vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật); Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; Lập tổng dự toán và dự toán công trình; Thẩm tra thiết kế kỹ thuật (công trình dân dụng, công nghiệp và công trình hạ tầng kỹ thuật) và tổng dự toán công trình; Lập dự án đầu tư (báo cáo tiền khả thi, khả thi); Quản lý dự án; Tư vấn đấu thầu; Đánh giá sự cố, lập phương án xử lý; Sửa chữa nhà và trang trí nội thất; Hoàn thiện bề mặt công trình (chống thấm, sân thể thao,...); Kinh doanh nhà hàng, khách sạn.

b. Địa bàn kinh doanh

- Công ty có các Nhà máy chế biến gạo, thủy sản, phân bón ... rải rác đều khắp ở các huyện trong địa bàn tỉnh Đồng Tháp, ngoài ra có văn phòng đại diện đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh và Chi nhánh của Công ty Dasco đặt tại Campuchia.

- Mặt hàng chính của Công ty gồm có gạo, phân bón, thuốc BVTV, thủy sản và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Sông Hậu. Đối với mặt hàng gạo nguồn nguyên liệu đầu vào chủ yếu ở thị trường tỉnh Đồng Tháp, còn thị trường bán ra chủ yếu là bán xuất khẩu đi các quốc gia châu Á như Philipine, Indonesia, Malaysia, Trung Quốc, Hồng Kông ... và thị trường Châu Phi. Đối với mặt hàng phân bón thì địa bàn hoạt động tập trung chủ yếu là Đồng Bằng Sông Cửu Long và Campuchia. Mặt hàng thủy sản thì xuất khẩu chủ yếu vẫn là thị trường Châu Âu.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
a. Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức:



14001
CÔNG
CỐP
DOCI
LÀNH

b. Các Công ty con và Công ty liên kết

Tên	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (nghìn đồng)	Tỷ lệ sở hữu
Công ty con				
Công ty TNHH 1TV Dịch vụ phát triển nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco)	89 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Kinh doanh phân bón vô cơ và phân vi sinh, thuốc bảo vệ thực vật tự sản xuất	25.000.000	100%
Công ty TNHH 1TV Lương thực Hồng Tân	Áp Tân Bành, xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, Đồng Tháp	Kinh doanh thương mại mặt hàng gạo	2.000.000	100%
Công ty Cổ phần Docifish	Khu C, KCN Sa Đéc, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	Sản xuất, kinh doanh thủy sản	99.228.900	99.99%
Công ty liên kết				
Công ty cổ phần Docitrans	Áp 5, xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Vận chuyển hàng hoá bằng đường thủy	4.000.000	26.67%

5. Tầm nhìn và sứ mệnh

- **Tầm nhìn:** Docimexco được công nhận là nhà sản xuất, cung ứng và xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản hàng đầu khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.

- **Sứ mệnh:** Với triết lý kinh doanh hiện đại, Docimexco sẽ tập trung đầu tư phát triển các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản chất lượng cao mang lại giá trị dinh dưỡng và hiệu quả kinh tế tốt nhất cho mọi nhà, mọi người. Song song đó, công ty luôn nỗ lực hết mình để xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, giàu tính nhân văn để phát triển sự nghiệp cho cán bộ nhân viên; gia tăng giá trị đầu tư hấp dẫn và bền vững cho các cổ đông và đối tác; đóng góp tích cực vào các hoạt động hướng về cộng đồng để thể hiện truyền thống văn hóa tốt đẹp của Công ty.

- Giá trị cốt lõi:

- + Đặt khách hàng làm trọng tâm cho mọi chiến lược phát triển.
- + Gia tăng giá trị cho xã hội, khách hàng, nhà đầu tư và cán bộ nhân viên là mục tiêu và động lực phát triển bền vững.
- + Tạo lập uy tín là nền tảng văn hóa doanh nghiệp của Docimexco.

6. Định hướng phát triển và chiến lược hoạt động

Năm 2013, trước tình hình khó khăn của nền kinh tế và sự tuột dốc của ngành lương thực, thủy sản. Docimexco đã tiến hành điều chỉnh các mục tiêu trong định hướng phát triển để phù hợp với diễn biến của thị trường. Theo đó, Công ty sẽ tăng cường mở rộng các thị trường tiềm năng, đa dạng hóa các kênh phân phối để thúc đẩy bán hàng; giảm sự phụ thuộc vào các thị trường truyền thống; tập trung nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm. Bên cạnh đó sẽ tiến hành thực hiện các biện pháp đồng bộ để tinh gọn bộ máy tổ chức và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để tạo lợi thế cạnh tranh.

a. Chiến lược kinh doanh

- Đối với các mặt hàng lương thực và thủy sản phải tập trung phát triển và nâng cao chất lượng để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của các thị trường xuất khẩu. Song song đó cần xây dựng chiến lược phù hợp để mở rộng thị trường nội địa nhằm đa dạng hóa các kênh bán hàng.

- Đa dạng và hiện đại hóa các sản phẩm nông nghiệp là yếu tố cốt lõi tạo lập nên lợi thế cạnh tranh cho công ty DASCO. Do đó cần tập trung nghiên cứu, phát triển, đa dạng hóa các sản phẩm phân vi sinh, thuốc bảo vệ thực vật để phục vụ kịp thời cho sản xuất nông nghiệp để tiếp tục nâng cao thị phần tại khu vực ĐBSCL.

- Tiếp tục đẩy mạnh hơn công tác truyền thông cho chiến lược marketing để quảng bá thương hiệu và sản phẩm của công ty.

b. Chiến lược công nghệ

Thường xuyên theo dõi và nâng cấp hệ thống dây chuyền sản xuất, máy móc và phương tiện làm việc theo hướng hiện đại để tiết kiệm chi phí sản xuất, tiết kiệm thời gian, nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả làm việc cho cán bộ nhân viên góp phần nâng cao lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Song song đó cần phải tiến hành triển khai hệ thống đồng bộ hạ tầng dữ liệu để hỗ trợ công tác quản lý điều hành và kiểm soát rủi ro một cách hiệu quả nhất.

c. Chiến lược nhân sự

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là nền tảng cho các nhóm chiến lược đạt mục tiêu đề ra. Chuẩn mực hóa các quy trình tuyển dụng để thu hút nhân tài, xây dựng kế hoạch đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ cũng như các kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh cho phù hợp với từng vị trí công tác để từng bước hiện đại hóa tác phong và văn hóa doanh nghiệp tiến đến xây dựng một thương hiệu Docimexco phát triển bền vững. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện hàng loạt các chính sách đồng bộ để nâng cao sự gắn kết của cán bộ nhân viên nhằm đạt được các mục tiêu chung của Công ty.

7. Các mục tiêu đối với môi trường và cộng đồng xã hội

- *Mục tiêu đối với môi trường* : Phát triển kinh doanh sản xuất gắn liền với việc bảo vệ môi trường. Trong định hướng phát triển chung, Công ty luôn hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, đảm bảo rằng những hoạt động của mình tuân thủ theo pháp luật về bảo vệ môi trường. Cụ thể, Công ty luôn tuân thủ việc thực hiện các Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) khi thực hiện các dự án; đầu tư và vận hành hệ thống xử lý nước thải tại Khu công nghiệp Sông Hậu; thuê các đơn vị chuyên môn đo đạc kiểm tra định kỳ chất lượng nước, không khí và độ ồn tại các Nhà máy sản xuất, kho

03227
3 TY
HÃN
EXCC
- T ĐỀ N

chứa; báo cáo đầy đủ và hợp tác toàn diện với cơ quan chức năng quản lý Nhà nước về lĩnh vực môi trường.

- *Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng*: đảm bảo rằng những hoạt động của mình tuân thủ theo pháp luật, gắn liền với trách nhiệm xã hội, các chuẩn mực đạo đức xã hội cũng như quan tâm đến lợi ích cộng đồng. Cụ thể, Công ty luôn tạo công ăn việc làm cho người lao động tại địa bàn mình kinh doanh; hỗ trợ kinh phí cho chính quyền địa phương tổ chức các hoạt động đón Tết và kỷ niệm các ngày Lễ lớn; ủng hộ vật chất thăm hỏi các hộ nghèo và xây dựng đường giao thông nông thôn...

8. Nhận diện các rủi ro

8.1. Rủi ro kinh tế

Các sản phẩm của Docimexco chủ yếu phục vụ cho nhu cầu lương thực, thực phẩm, do đó tốc độ tăng trưởng kinh tế cũng như nhu cầu về lương thực thực phẩm có ảnh hưởng trực tiếp đến việc tiêu thụ các sản phẩm của Docimexco.

Ngay trong cùng thời điểm, giá lúa và gạo nguyên liệu tăng mạnh. Sự đảo ngược nhanh chóng của thị trường đã làm cho nhiều doanh nghiệp trở tay không kịp. Diễn biến thị trường gạo khó dự đoán do vậy đây là một trong những rủi ro đối với ngành lương thực nói chung và các doanh nghiệp xuất khẩu gạo nói riêng.

Đối với ngành thủy sản, tình hình kinh tế bất ổn cũng ảnh hưởng ít nhiều đến nhu cầu và sản lượng tiêu thụ của các nước nhập khẩu.

Tuy nhiên, gắn liền với những cơ hội là sự cạnh tranh ngày càng cao giữa các doanh nghiệp trong ngành. Chỉ có những Công ty hoạt động hiệu quả, có định hướng chiến lược kinh doanh đúng đắn mới có thể tồn tại và phát triển. Vì vậy có thể nhận định rằng rủi ro về kinh tế cũng là một rủi ro lớn đối với hoạt động của Công ty.

Ngoài rủi ro về sự phát triển của nền kinh tế, rủi ro về tỷ giá cũng ảnh hưởng đáng kể. Do Công ty là đơn vị kinh doanh xuất khẩu nên yếu tố tỷ giá có ảnh hưởng lớn đến doanh số và lợi nhuận của Công ty. Khi tỷ giá biến động tăng thì doanh số của Công ty và lợi nhuận bị tác động theo và ngược lại.

8.2. Rủi ro về kinh doanh

Rủi ro điển hình về ngành kinh doanh lương thực thực phẩm như: Ngành xuất khẩu gạo nói chung chịu nhiều rủi ro đặc thù ngành như thu hoạch theo mùa vụ, ảnh hưởng của thời tiết lên chất lượng sản phẩm; Bên cạnh đó, rủi ro về nguồn nguyên liệu và thị trường đối với ngành thủy sản như nếu việc quy hoạch nuôi trồng thủy sản không phù hợp sẽ dẫn đến môi trường tự nhiên bị ô nhiễm, làm tăng khả năng dịch bệnh ở cá và có thể gây thiệt hại cho những người nuôi cá, làm biến động nguồn nguyên liệu cho Công ty. Ngoài ra cạnh tranh trong việc thu mua nguyên liệu và công nghệ nuôi cá cũng sẽ ảnh hưởng đến nguồn nguyên liệu của Công ty. Mặt khác rủi ro trong hoạt động xuất khẩu hàng hóa thường gặp khó khăn trong việc thuê tàu nên dẫn đến giao hàng chậm trễ đã ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, tăng chi phí kho hàng trong khi chờ tàu tại Cảng, ảnh hưởng đến uy tín Công ty.

Ngoài ra, xuất khẩu gạo sẽ là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, chịu chi phối bởi chính sách điều hành xuất khẩu gạo của Chính phủ. Tuy có những chuyển biến tích

cực trong chính sách Nhà nước trong thời gian qua, cũng không thể phủ nhận mức ổn định về mặt chính sách kinh tế hiện nay của Việt Nam là chưa cao.

Do vậy, những tác động từ những yếu tố trên có thể sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

8.3. Rủi ro luật pháp

Công ty chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ tháng 7/2007, hoạt động của Docimexco chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, và sau khi niêm yết trên thị trường chứng khoán sẽ chịu sự điều chỉnh của luật chứng khoán và thị trường chứng khoán. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi về chính sách sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động quản trị, kinh doanh doanh nghiệp và ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trên thị trường.

8.4. Rủi ro khác

Các rủi ro khác là những rủi ro bất khả kháng không thể lường trước được như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh..., nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại đáng kể về tài sản, con người do đó không tránh khỏi ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả kinh doanh năm 2013 lỗ là -134.764.877.462 đồng, không đạt kế hoạch lợi nhuận trước thuế đã đề ra là 26 tỷ đồng. So với năm 2012, lợi nhuận trước thuế của Công ty đã sụt giảm rất lớn. Việc sản xuất kinh doanh trong năm 2013 không mang lại hiệu quả chủ yếu là do các nguyên nhân khách quan của thị trường gạo, thủy sản, giá bán xuất khẩu giảm sâu nhưng giá nguyên liệu đầu vào tăng cao. Mặt khác, mặt hàng phân bón vô cơ bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi giá thị trường giảm mạnh nên khi nhập hàng về bán ra không kịp thời, dẫn đến Công ty phải chịu lãi vay lớn, đồng thời phải giảm giá bán nên ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh chung.

Cụ thể gồm các nguyên nhân chính như sau:

- Tiếp tục những khó khăn của năm 2012, năm 2013 tình hình kinh tế diễn biến theo đà bất lợi hoàn toàn cho những ngành kinh doanh chính của Công ty như gạo, phân bón và cá tra.

- Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước, cụ thể 2012 tỷ suất là 5,1% còn năm nay chỉ còn 2,9%, điều này cũng đã thể hiện rõ giá vốn cao nhưng giá bán ra giảm mạnh đáng kể do sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp cùng ngành, mặt khác thị trường nhập khẩu cũng chưa chấp nhận mua với giá cao hơn.

- Lợi nhuận gộp năm 2013 chỉ đạt 43,8 tỷ đồng (so với 104,8 tỷ đồng năm 2012) không bù nổi chi phí, mặc dù chi phí quản lý doanh nghiệp đã cắt giảm tối đa (trên 10 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2012 (năm 2012 là 59 tỷ đồng, năm 2013 là 48,8 tỷ đồng).

- Doanh số bán ra gạo sụt giảm mạnh do tình hình thị trường bán ra không hiệu quả, giá gạo nguyên liệu do việc xuất khẩu tiểu ngạch tăng mạnh, đồng thời giá chào



bán gạo của các quốc gia xuất khẩu gạo như Pakistan, Ấn Độ, Thái Lan rất thấp, đặc biệt giá gạo Pakistan còn thấp hơn gạo Việt Nam, trong khi giá nguyên liệu trong nước tăng cao.

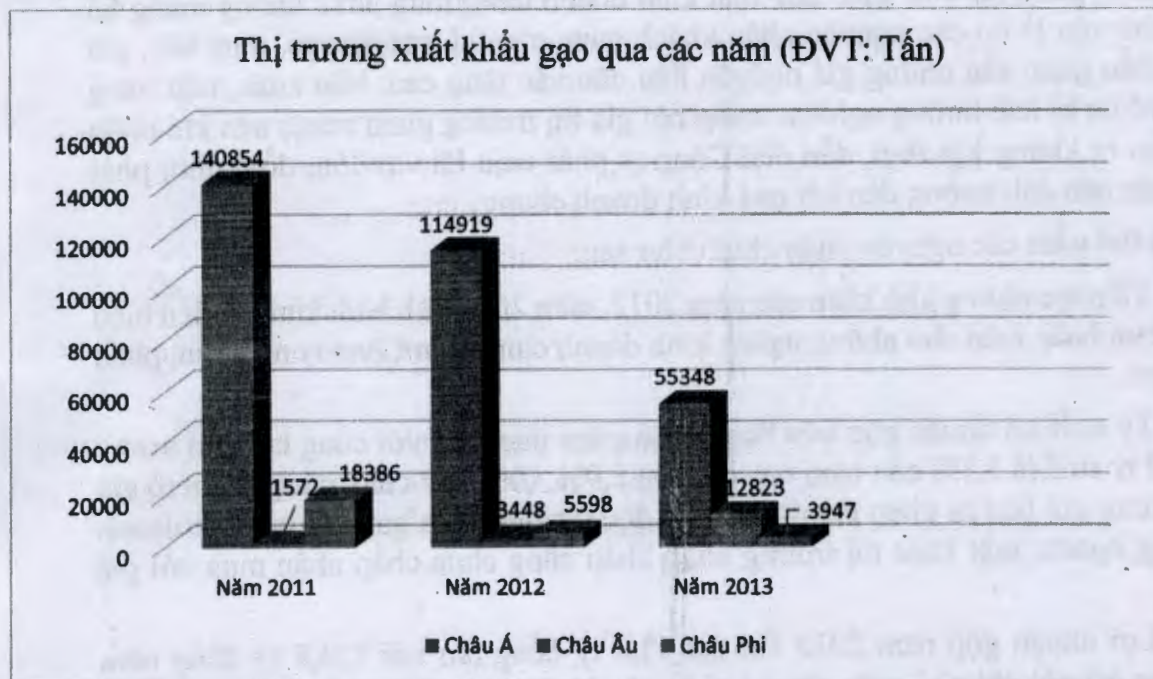
- Giá cá tra duy trì ở mức thấp trong suốt năm khiến những dự đoán về thị trường bị phá vỡ, đặc biệt thông thường cuối quý 3 và đầu quý 4 hàng năm giá cá tra biến động tăng để đáp ứng nhu cầu nhập khẩu, nhưng đặc biệt năm 2013 đến hết quý 4/2013 giá cá vẫn duy trì ở mức thấp, đến kỳ bắt buộc phải thu hoạch bán ra với giá bán thấp dẫn đến lỗ.

- Ngoài những khó khăn chung trong ngành kinh doanh của Công ty mẹ, ngành xuất khẩu thủy sản không khả quan, lượng tồn kho đang phải chịu chi phí lãi vay và chi phí lưu kho, giá bán ra thấp lợi nhuận gộp không đủ bù cho chi phí. Thị trường phân bón giá thay đổi liên tục, các lô hàng Công ty nhập về bị thua lỗ do giá nhập về cao nhưng giá bán ra thấp.

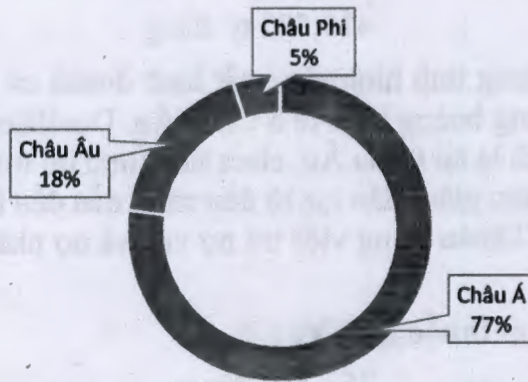
Các mặt hàng chính:

➤ Mặt hàng gạo:

- Trong cơ cấu doanh thu của Công ty, mặt hàng gạo đạt 809.764 triệu đồng, chiếm 53,8% tổng doanh thu, đạt 63,8% so với năm 2012. Kết quả này cho thấy sự sụt giảm mạnh trong hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo của Công ty, Sản lượng xuất khẩu trong năm đạt 72.118 tấn, trị giá FOB 29,2 triệu USD. So với năm 2012: giảm 42% về lượng; giảm 46% về trị giá. Nguyên nhân sự sụt giảm trên là do sự cạnh tranh gay gắt về giá gạo xuất khẩu của các đối thủ cạnh tranh ở các thị trường truyền thống.



- Sản lượng xuất khẩu đang có chiều hướng giảm dần theo từng năm làm cho tỷ lệ chênh lệch của các thị trường ngày càng thu hẹp. Với sự sụt giảm mạnh ở thị trường Châu Á do sự cạnh tranh gay gắt về giá xuất khẩu gạo của các quốc gia và sự tăng trưởng ở thị trường Châu Âu cho thấy Docimexco đang đầu tư mạnh mẽ vào sản phẩm gạo chất lượng cao để phục vụ thị trường khó tính này.

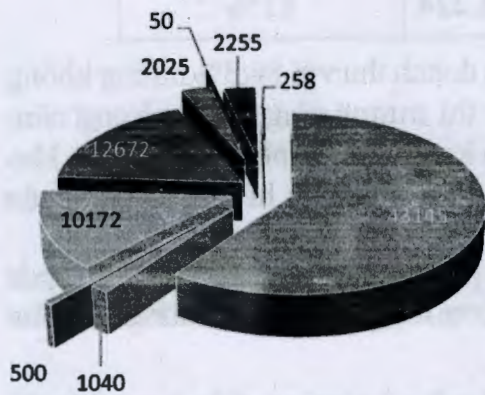


Cơ cấu thị trường xuất khẩu gạo năm 2013

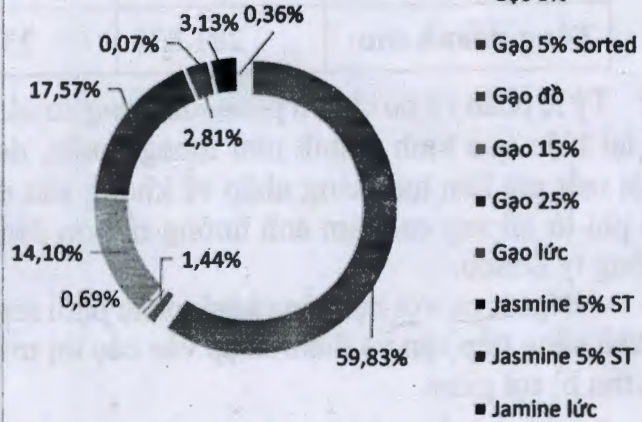
■ Châu Á ■ Châu Âu ■ Châu Phi

- Qua biểu đồ cơ cấu thị trường xuất khẩu gạo cho thấy thị trường Châu Á vẫn chiếm tỷ lệ cao với 77%. Tuy nhiên tại thị trường này đa phần nhu cầu nhập khẩu là gạo phẩm cấp thấp nên giá trị gia tăng từ thị trường này không cao. Với tỷ lệ 18% thì Châu Âu đang là một thị trường hấp dẫn với nhu cầu nhập khẩu gạo phẩm cấp cao và ổn định, do đó trong năm 2013 và những năm tiếp theo Docimexco mạnh dạn theo đuổi và thâm nhập sâu vào thị trường này.

Cơ cấu các loại gạo xuất khẩu



Tỷ lệ gạo xuất khẩu



- Gạo 5%
- Gạo 5% Sorted
- Gạo đỏ
- Gạo 15%
- Gạo 25%
- Gạo lức
- Jasmine 5% ST
- Jasmine 5% ST
- Jasmine lức

- Về cơ cấu các loại gạo xuất khẩu của Docimexco thì rất đa dạng, đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng. Trong đó sản phẩm chủ lực của Công ty vẫn là gạo chất lượng cao 5%, ngoài ra cũng được tăng cường thêm sản phẩm gạo thơm cao cấp Jasmine 5%. Như vậy xét về cơ cấu chủng loại thì Công ty đang có xu hướng tăng dần về chất lượng để phục vụ nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

➤ Mặt hàng thủy sản

➢ Doanh thu : 419,575 tỷ đồng

- Năm 2013, nhìn chung tình hình sản xuất kinh doanh cá tra fillet xuất khẩu gặp rất nhiều khó khăn do khủng hoảng kinh tế ở Châu Âu. Docifish cũng không ngoại lệ do thị trường xuất khẩu chính là tại Châu Âu, chưa tìm được thị trường khác thay thế.
- Giá cá tra nguyên liệu giảm liên tục từ đầu năm, dẫn đến lỗ trong nuôi trồng.
- Công ty mất thanh khoản trong việc trả nợ vay và nợ nhà cung cấp do lỗ và mất cân đối nguồn vốn.

➤ Mặt hàng phân bón, thuốc BVTV:

➢ Doanh thu : 257,7 tỷ đồng

- Trong năm 2013, các sản phẩm chủ lực của Dasco như Dola 02X, Dasvila luôn có cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ cùng ngành hàng, kéo theo sụt giảm về doanh thu bán hàng. Trong khi đó việc đầu tư phát triển các sản phẩm mới mang tính đột phá lại chưa có dấu ấn lớn khi tung ra thị trường.
- Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm (ĐVT: triệu đồng)

Sản phẩm	Năm 2012	Năm 2013	Tỷ lệ 2013/2012
Phân bón	254.639	225.380	89%
Phân vi sinh	6.425	3.537	55%
DOLA 02X	20.767	3.307	16%
Tổng doanh thu:	281.831	232.224	82%

Tỷ lệ phân vô cơ chiếm phần lớn trong cơ cấu doanh thu với 86,3% nhưng không mang lại hiệu quả kinh doanh như mong muốn, do thị trường phân vô cơ trong năm 2013 bị mất giá liên tục, hàng nhập về không bán ra kịp nên phát sinh chi phí lưu kho và chi phí từ lãi vay cao làm ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện kế hoạch lợi nhuận của Công ty Dasco.

- Ngoài ra, với hệ thống kênh phân phối sản phẩm vẫn chưa có độ bao phủ nhất định, khả năng tiếp cận và thâm nhập vào các thị trường mới còn hạn chế cũng làm cho doanh thu bị sụt giảm.

Tóm lại: Kết quả kinh doanh của năm 2013 xét về phương diện hợp nhất thì chưa mang lại hiệu quả như mong muốn do ảnh hưởng phần lớn thuộc về yếu tố thị trường, đặc biệt là những thị trường có liên quan đến việc kinh doanh ngành hàng gạo, thủy sản.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Thành phần Ban Điều hành

❖ Ông Trần Quốc Nam - Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 22/10/1976
- Thường trú: Phường Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Trình độ chuyên môn:

+ Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

+ Cử nhân tiếng Anh.

- Quá trình công tác:

+ 2001 – 2006: Chuyên viên Xuất nhập khẩu Công ty Thương Nghiệp Xuất Nhập khẩu Đồng Tháp (Tiền thân của Docimexco).

+ 2007 – 09/2009: Chuyên viên Kinh doanh và Marketing Công ty cổ phần Docimexco (Docimexco).

+ 10/2009 - 11/2009: Phó phòng Kinh doanh và Marketing Docimexco.

+ 11/2009 - 01/2013: Trưởng phòng KD & Marketing Docimexco.

+ 02/2013 đến 10/2013: Phó Tổng Giám đốc Docimexco.

+ 11/2013 đến nay: Tổng Giám đốc Docimexco.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 7.000 tương đương 0,05%

❖ Ông Phạm Văn Dũng - Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 05/10/1958

- Thường trú: Khóm 2, Phường 1, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

+ 2001 – 06/2007: Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Thương nghiệp XNK Đồng Tháp (tiền thân của Docimexco).

+ 07/2007 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Docimexco.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 17.700 tương đương 0,13%

❖ Ông Nguyễn Thành Bầy - Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 02/5/1974

- Thường trú: Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

- Quá trình công tác:

+ 2001 – 2005: Phó Tổng Giám đốc Kế hoạch Kinh doanh Công ty TNHH Sản xuất Hàng tiêu dùng Bình Tiên.

+ 2006 – 2010: Phó Tổng Giám đốc Kế hoạch Đầu tư, Kinh doanh Công ty cổ phần Thế Kỷ 21.

+ 2011 – 10/2013: Phó Tổng Giám đốc Thường trực – Đặc trách Kinh doanh và Tổ chức Nhân lực Công ty CP Tấc Đất Tấc Vàng.

+ 11/2013 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Docimexco.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cp tương đương 0%

❖ Ông Huỳnh Long Hồ - Kế toán trưởng

- Ngày sinh: 1969

- Thường trú: Khóm 3, Phường 4, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

+ 2010 đến nay: Kế toán trưởng Docimexco.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 5.860 tương đương 0,04%

1A0010
CÔNG
CỔ PHẦN
DOCIMEXCO
CAO LÃNH -

2.2. Tình hình nhân sự

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Trong đó		Trình độ				
			Nam	Nữ	Trên đại học	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Khác
1	Văn phòng Công ty	38	22	16	03	24	01	01	09
2	VP Đại diện TPHCM	06	03	03		04			02
3	Chi nhánh Dociland	07	07			05		01	01
4	Chi nhánh Docifood	83	65	18		21	06	21	35
5	Công ty Dasco	29	19	10	5	12	1	5	6
6	Công ty Hồng Tân	1	1			1			
7	Công ty Docifish	365	127	238	2	83	24	17	239
Tổng cộng		529	244	285	10	150	32	45	292

Chính sách đối với người lao động:

Công ty luôn tôn trọng và thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản quy định trong Bộ Luật lao động của Việt Nam; không sử dụng lao động dưới 18 tuổi.

Chúng tôi quan niệm rằng: con người là vốn quý, là tài sản, là động lực phát triển sản xuất, tạo ra của cải vật chất cho Công ty, làm thỏa mãn yêu cầu của khách hàng vì lợi ích của bản thân và của Công ty. Chính vì lẽ đó, Công ty chúng tôi luôn tạo động lực cho người lao động phát huy được năng lực sáng tạo của mình, bảo đảm môi trường làm việc tốt cho người lao động như:

+ Bảo đảm đủ ánh sáng, không khí, điều kiện vệ sinh nơi làm việc, đảm bảo chế độ an toàn lao động, vệ sinh lao động, trang bị bảo hộ; chăm sóc y tế ban đầu cho người lao động, thực hiện tốt chế độ thai sản đối với người lao động nữ. Người lao động được tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

+ Ngoài ra Công ty luôn chú trọng cải tiến, đổi mới trang bị, nâng cấp nhà xưởng... để cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; thường xuyên đào tạo, nâng cao tay nghề thích hợp với vị trí chức danh công việc.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2013, Công ty đã hoàn tất việc đầu tư và đưa vào khai thác dự án Nhà máy Chế biến Lương thực Giồng Găng (FOOD6) tại huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp với công suất sấy 240 tấn lúa/ngày và công suất lau bóng ra gạo thành phẩm xuất khẩu 160 tấn/ngày.

3.2. Các Công ty con và công ty liên kết

STT	Tên công ty	Tóm tắt hoạt động và tình hình tài chính	
01	Công ty TNHH 1TV Dịch vụ phát triển nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco)	Doanh thu (triệu đồng)	257.694
02	Công ty TNHH 1TV Lương thực Hồng Tân	Doanh thu(triệu đồng)	0
03	Công ty cổ phần Docifish	Doanh thu(triệu đồng)	429.594

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Tỷ lệ chênh lệch
Tổng giá trị tài sản	947.180.907.275	652.913.345.502	-31%
Doanh thu thuần	2.058.659.397.652	1.502.575.883.878	-27%
Lợi nhuận từ hoạt động Kinh doanh	-101.486.296.475	-137.910.687.892	36%
Lợi nhuận khác	71.339.654.792	4.077.587.318	-94%
Lợi nhuận trước thuế	-30.836.027.798	-134.580.750.685	336%
Lợi nhuận sau thuế	-37.254.293.664	-134.764.290.830	262%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,10	0,87
TSLĐ/Nợ ngắn hạn		
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,56	0,38
TSLĐ-Hàng tồn kho	392.952.703.333	206.534.437.315
Nợ ngắn hạn	695.699.973.333	541.999.919.669

3227-C
-TY
IÂN
EXCO
T ĐỒNG

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,84	0,99
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	5,61	82,02
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:	5,01	4,58
Giá vốn hàng bán	1.953.823.879.707	1.458.781.820.688
Hàng tồn kho bình quân	389.925.893.076	318.790.306.925
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,17	2,30
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	-1,81	-8,97
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	-26,24	-1.713,7
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	-3,93	-20,64
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (%)	-4,93	-9,18

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần: Tổng số cổ phần hiện nay là 13.200.000 cổ phần phổ thông đang lưu hành, toàn bộ số lượng cổ phần này được chuyển nhượng tự do.

b. Cơ cấu cổ đông: Số liệu chốt tháng 03/2013

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %/vốn điều lệ
Tổ chức	9.985.427	75,65%
Cá nhân	3.214.573	24,35%
Cổ đông lớn	9.057.347	68,62%
Cổ đông nhỏ	4.142.653	31,38%
Cổ đông trong nước	12.913.210	97,83%

Cổ đông nước ngoài	286.790	2,17%
Cổ đông Nhà nước	2.675.960	20,27%
Cổ đông khác	10.524.040	79,73%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm không có sự thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm không có giao dịch cổ phiếu quỹ phát sinh.

e. Các chứng khoán khác: Trong năm không có phát hành chứng khoán khác.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Tình hình chung năm 2013:

Năm 2013, kinh tế thế giới biến động rất phức tạp và khó khăn nhiều hơn, thương mại sụt giảm mạnh, tăng trưởng toàn cầu thấp so với dự báo đầu năm, tác động tiêu cực đến nền kinh tế đã hội nhập sâu rộng và có độ mở lớn như nền kinh tế nước ta. Ở trong nước, việc thắt chặt tài khóa và tiền tệ để kiềm chế lạm phát là cần thiết nhưng hệ quả là cầu nội địa giảm mạnh, hàng tồn kho lớn, lãi suất tín dụng tăng cao; doanh nghiệp khó tiếp cận vốn, sản xuất khó khăn.

b) Kết quả thực hiện:

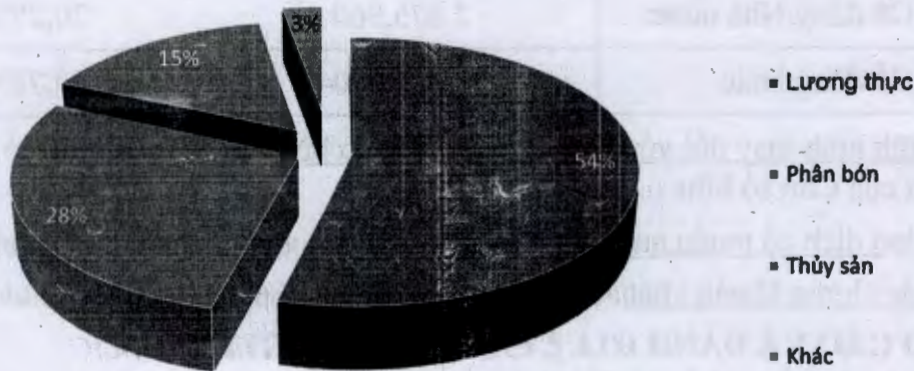
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	% TH 2013/2012	% TH/KH 2013
Doanh thu thuần	Triệu đồng	2.058.659	1.502.575	72,9	43,8
Lợi nhuận trước thuế	“	-30.836	-134.580	437	-518

Doanh thu - lợi nhuận có cơ cấu theo từng ngành như sau:

ĐVT: triệu đồng

	Năm 2012	Năm 2013	Tỷ lệ 2013/2012
Doanh thu Lương Thực	1.270.760	809.764	64%
Doanh thu Phân bón	281.831	232.224	82%
Doanh thu Thủy sản	454.831	419.575	92%
Doanh thu khác	51.512	41.013	80%
Doanh thu tổng cộng	2.058.934	1.502.576	73%
Lợi nhuận trước thuế toàn Công ty	-30.836	-134.580	

Cơ cấu doanh thu năm 2013



2. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm	Chênh lệch	Tỉ lệ chênh lệch
A- Tài sản ngắn hạn	763,695,126,889	473,372,627,610	(290,322,499,279)	61.98%
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	68,096,258,155	2,375,253,411	(65,721,004,744)	3.49%
<i>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	60,000,000,000	60,000,000,000		
<i>Các khoản phải thu</i>	245,675,891,750	108,808,952,725	(136,866,939,025)	44.29%
<i>Hàng tồn kho</i>	370,742,423,556	266,838,190,295	(103,904,233,261)	71.97%
<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	19,180,553,428	35,350,231,179	16,169,677,751	184.30%
B- Tài sản dài hạn	183,485,780,386	179,540,717,892	(3,945,062,494)	97.85%
<i>Tài sản cố định</i>	170,815,323,164	158,353,375,518	(12,461,947,646)	92.70%
<i>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	6,998,653,906	16,505,776,165	9,507,122,259	235.84%
<i>Tài sản dài hạn khác</i>	3,799,412,577	3,183,653,618	(615,758,959)	83.79%
<i>Lợi thế thương mại</i>	1,872,390,739	1,497,912,591	(374,478,148)	80.00%
Cộng:	947,180,907,275	652,913,345,502	(294,267,561,773)	68.93%

C- Nợ phải trả	796,951,016,230	645,048,958,419	(151,902,057,811)	80.9%
<i>Nợ ngắn hạn</i>	695,699,973,333	541,999,919,669	(153,700,053,664)	77.9%
<i>Nợ dài hạn</i>	101,251,042,897	103,049,038,750	1,797,995,853	101.8%
D- Vốn chủ sở hữu	141,990,665,612	7,863,816,817	(134,126,848,795)	5.5%
<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	132,000,000,000	132,000,000,000	-	100.0%
<i>Vốn khác của chủ sở hữu</i>	14,920,000,000	14,920,000,000	-	100.0%
<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	15,728,437,700	15,728,437,700	-	100.0%
<i>Quỹ dự phòng tài chính</i>	10,443,898,500	10,443,898,500	-	100.0%
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	(31,101,670,588)	(165,228,519,383)	(134,126,848,795)	
E- Cổ đông thiểu số	8.239.225.433	570.266		
Cộng:	947.180.907.275	652,913,345,502	(294,267,561,773)	68.93%

Tính đến cuối năm 2013 tài sản của Công ty giảm mạnh. Từ mức 947 tỉ xuống còn 653 tỉ; mức giảm 294 tỉ (giảm 31%) so với đầu năm.

Trong đó; tài sản ngắn hạn giảm 290 tỉ, (giảm 38%); tài sản dài hạn giảm 3,95 tỉ, (giảm 2,15%).

Trong tài sản ngắn hạn, giảm nhiều nhất là các khoản công nợ phải thu. Tại thời điểm ngày 31/12/2013 công ty có khoản công nợ phải thu là 108,8 tỉ, giảm 136,8 tỉ (tức giảm 54,71%) so với mức 245,6 tỉ lúc đầu năm.

Hàng tồn kho tại thời điểm ngày 31/12/2013 là 266,8 tỉ, giảm 103,9 tỉ (tức giảm 28%) so với mức 370,7 tỉ lúc đầu năm.

Mức giảm mạnh đối với các khoản công nợ phải thu là kết quả đáng khích lệ đối với công ty trong năm hoạt động vừa qua.

Công ty thực hiện chính sách thu hồi các khoản công nợ đến hạn, giải quyết nhanh các khoản công nợ phải thu quá hạn; tập trung nguồn vốn để thanh toán các khoản công nợ phải trả đến hạn, nhất là các khoản nợ vay ngắn hạn ngân hàng đang có dư nợ.

Hàng tồn kho cũng góp phần giảm áp lực về mức dư nợ tín dụng với mức giảm 103,9 tỉ (giảm 28%) so với mức dự trữ tồn kho đầu năm là 370,7 tỉ.

Tài sản dài hạn tại ngày 31/12/2013 là 179,54 tỉ, giảm 3,95 tỉ (giảm 2,15%) so với mức 183,48 tỉ lúc đầu năm, chủ yếu là do khấu hao giảm dần.

Về mặt nguồn vốn: tài sản của Công ty giảm là do giảm công nợ phải trả 152 tỉ (giảm 19,1%). Một nguyên nhân khác góp phần làm giảm tài sản của Công ty trong năm

qua là do công ty kinh doanh lỗ, làm vốn chủ sở hữu thay đổi từ mức 141,99 tỉ xuống còn 7,86 tỉ, phát sinh giảm 134 tỉ (giảm 94,5%).

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm Công ty đã thực hiện tái cấu trúc nhân sự toàn hệ thống, trong đó cả công ty mẹ và các công ty con.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

a) Dự báo tình hình kinh tế năm 2014:

Năm 2014, dự báo kinh tế thế giới tiếp tục khó khăn, diễn biến phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro; thương mại toàn cầu phục hồi chậm, tăng trưởng kinh tế không cao hơn nhiều so với năm 2013.

Đã chuyển nhượng cổ phần của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Vĩnh Hội với giá là 75 tỷ đồng, tập trung thu tiền về theo tiến độ Hợp đồng đã ký đảm bảo dòng tiền trong kinh doanh.

b) Chỉ tiêu kế hoạch năm 2014:

Doanh thu thuần	2.075 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế	37 tỷ đồng

c) Giải pháp thực hiện kế hoạch:

❖ Mặt hàng Gạo:

Chỉ tiêu:

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH	Số tiền (triệu đồng)
Doanh thu thuần	1,426,897
Lợi nhuận trước thuế	29,000

Giải pháp:

+ Về sản xuất đã được nâng công suất lên do việc đưa chính thức Nhà máy Giồng Găng vào hoạt động.

+ Về sản phẩm: Công ty đã luôn đáp ứng được yêu cầu chất lượng cho các khách hàng nhập khẩu, hiện nay đang là một thương hiệu lớn vì vậy tiếp tục duy trì.

+ Về thị trường nhập khẩu: Công ty đã có một lượng lớn khách hàng truyền thống ở các quốc gia như Philipines, Malaysia, Indonesia, Ukraine, Châu Phi ... sản lượng 05 năm qua luôn tăng trưởng, với Nhà máy Giồng Găng đi vào hoạt động Công ty tập trung mở rộng thêm khách hàng có yêu cầu gạo cấp cao.

+ Nghiên cứu xây dựng thương hiệu gạo nội địa.

❖ **Mặt hàng thủy sản:**

Chỉ tiêu :

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH	Số tiền (triệu đồng)
Doanh thu thuần	512,786
Lợi nhuận trước thuế	6,500

Giải pháp :

+ Đẩy mạnh bán ra tồn kho cá tra thành phẩm thông qua mở rộng các thị trường xuất khẩu, đa dạng hoá mặt hàng xuất khẩu. Tình hình thị trường ở cuối quý 1/2014 đã có bước chuyển biến tốt, giá xuất khẩu đang tăng lên, dự kiến hàng tồn kho sẽ đem lại hiệu quả vào đầu quý 2/2014 khi lượng nguyên liệu nuôi trồng toàn vùng nguyên liệu đã sụt giảm gần 50%. Do tính rủi ro việc nuôi cá cao, nên kế hoạch kinh doanh năm 2014 công ty không tổ chức nuôi cá gia công như năm 2013, chỉ tập trung vào chế biến xuất khẩu. Đẩy mạnh bán ra để lượng tồn kho sẽ giảm dần dự kiến đến đầu quý 4/2014 sẽ xuống ở mức 1.000 tấn.

+ Từng bước cải tạo lại hệ thống máy móc.

❖ **Mặt hàng phân bón – Thuốc BVTV:**

Chỉ tiêu:

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH	Số tiền (triệu đồng)
Doanh thu thuần	29,735
Lợi nhuận trước thuế	3,000

Giải pháp:

+ Dascela là sản phẩm mới mang tính đột phá chưa có đối thủ cạnh tranh, do vậy cần tăng cường quảng bá sản phẩm để nhanh chóng nắm giữ thị phần khi sản phẩm này được đưa ra thị trường.

+ Đối với các sản phẩm thuốc BVTV: thường xuyên cải tiến chất lượng sản phẩm nhằm tăng hiệu quả sử dụng, đáp ứng nhu cầu thị trường.

❖ **Ngành kinh doanh bất động sản và Khu công nghiệp:**

Chỉ tiêu:

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH	Số tiền (triệu đồng)
Doanh thu thuần	56,810
Lợi nhuận trước thuế	34,788

Giải pháp:

- Bán ra các tài sản không cần dùng như: Nhà Phạm Hùng, đất An Giang, kho phân bón Tam Nông, Kho phân bón huyện Cao Lãnh, chuyển nhượng Dự án Bắc Sông Xáng ...

14007
CÔN
CÔ P
DOCI
10 LÃNH

Dự kiến trong năm sẽ chuyển nhượng được một phần các tài sản này đem về khoản lợi nhuận.

-Tập trung cho thuê tối thiểu 10 ha đất khu công nghiệp Sông Hậu trong năm 2014, với doanh số tối thiểu đạt là $100.000 \text{ m}^2 \times 35 \text{ USD/m}^2 = 3.500.000 \text{ USD}$. Chỉ tiêu này Công ty sẽ thực hiện được với những lý do như đã tăng cường nhân sự quản lý, tình hình thị trường ngành may mặc, dày da đang có xu hướng tập trung về vùng xa để giảm thiểu chi phí, thị trường đang có chiều hướng tốt lên hơn so với các năm qua, thời điểm đầu tư tốt nhất đang được các nhà đầu tư chọn là thời điểm năm 2014 này, quý 1/2014 Công ty đã tiếp xúc với khoảng 05 nhà đầu tư tiềm năng, dự kiến đến đầu quý 4/2014 những giao dịch này sẽ thực hiện xong.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

✓ Kết quả hoạt động kinh doanh:

Khoản mục	BCTC HN quý 4 năm 2013 (lũy kế năm 2013) trước kiểm toán	BCTC HN năm 2013 đã kiểm toán	Chênh lệch
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(115.880.342.582)	(134.764.887.462)	(18.884.544.880)

Theo báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất quý 4 năm 2013 của nhóm Công ty, lũy kế lợi nhuận sau thuế (LNST TNDN năm 2013) -115,88 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 đã kiểm toán, LNST TNDN đạt -134,76 tỷ đồng, chênh lệch -18,8 triệu đồng so với Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4/2013.

Nguyên nhân sự chênh lệch này là do :

➤ Do hủy bút toán ghi nhận việc chuyển nhượng Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Vĩnh Hội cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim làm lợi nhuận giảm đi 15 tỷ VND và do ảnh hưởng hủy khoản đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm làm doanh thu tài chính giảm tiếp 1.225.234 VND tại công ty mẹ.

➤ Do điều chỉnh lại khoản chiết khấu thanh toán và lãi thanh toán trả chậm đang hạch toán trên thu nhập khác về doanh thu hoạt động tài chính số tiền 497.010.856 VND tại Công ty Cổ phần Docifish.

➤ Do ảnh hưởng của việc bù trừ khoản đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm đang hạch toán trên cả tài khoản doanh thu tài chính và chi phí tài chính số tiền 3.981.311 VND tại Công ty Dasco.

➤ Do trích tăng dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính làm cho Chi phí tài chính tăng thêm 175.457.630 VND. Và do ảnh hưởng của việc bù trừ khoản đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm đang hạch toán trên cả tài khoản doanh thu tài chính và chi phí tài chính số tiền 3.981.311 VND tại Công ty Dasco.

➤ Do ảnh hưởng của việc trích lập bổ sung dự phòng nợ phải thu khó đòi tại Công ty Cổ phần Docifish là 2.125.562.442 VND và tại Công ty Dasco là 2.033.689.502 VND.

➤ Do điều chỉnh phân loại lại chi phí thuế môn bài đang hạch toán ở chi phí bán hàng về chi phí quản lý doanh nghiệp số tiền 6.000.000 VND và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí quản lý số tiền 3.414.960 VND tại Công ty Dasco.

➤ Do điều chỉnh lại khoản chiết khấu thanh toán và lãi thanh toán trả chậm đang hạch toán trên thu nhập khác về doanh thu hoạt động tài chính số tiền 497.010.856 VND tại Công ty Cổ phần Docifish.

➤ Do báo cáo kiểm toán Công ty Cổ phần Docifish có thay đổi lợi nhuận so với trước kiểm toán làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu LNST của cổ đông thiểu số giảm 173.478 đồng.

➤ Tổng hợp các chênh lệch: 18.884.544.880 đồng.

✓ Ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán viên:

Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 có ý kiến ngoại trừ như sau:

- “Công ty Cổ phần Docifish – công ty con chưa trích lập Dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản công nợ quá hạn thanh toán theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính, số dự phòng chưa được trích lập tại ngày 31/12/2013 là 7.455.458.445 đồng. Điều này dẫn đến Chỉ tiêu Dự phòng nợ phải thu khó đòi trên Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013 đang phản ánh thiếu số tiền là 7.455.458.445 đồng, Chỉ tiêu Lợi nhuận kế toán trước thuế trên Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2013 phản ánh tăng lên số tiền tương ứng.

- Công ty Cổ phần Docifish – công ty con chưa trích lập Dự phòng giảm giá hàng tồn kho đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính, số dự phòng chưa được trích lập tại ngày 31/12/2013 là 18.497.770.654 đồng. Điều này dẫn đến Chỉ tiêu “Dự phòng giảm giá hàng tồn kho” trên Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013 đang phản ánh thiếu số tiền là 18.497.770.654 đồng và chỉ tiêu Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế trên Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2013 phản ánh tăng số tiền tương ứng.”

Nguyên nhân của ngoại trừ này là do:

-Trong năm 2013, Công ty Cổ phần Docifish đã trích thiếu dự phòng phải thu khó đòi với số tiền 7.455.458.445 đồng làm cho chi phí quản lý giảm đi và lợi nhuận trước thuế tăng lên một số tương ứng năm 2013, nên kiểm toán viên đưa ra ý kiến ngoại trừ

-Trong năm 2013, Công ty Cổ phần Docifish – Công ty con chưa trích đủ giảm giá hàng tồn kho với số tiền 18.497.770.654 đồng làm cho giá vốn giảm đi và lợi nhuận trước thuế tăng lên một số tương ứng trong năm 2013, nên kiểm toán viên đưa ra ý kiến ngoại trừ

⇒ Do những ảnh hưởng từ ý kiến ngoại trừ nêu trên có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 của Công ty Cổ phần Docimexco nên kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến ngoại trừ trên Báo cáo kiểm toán hợp nhất.

03227
GTY
HÂN
MEXCO
-T ĐƠN

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2013 lợi nhuận trước thuế là lỗ 134 tỷ đồng, Nguyên nhân chủ yếu là do khách quan của thị trường thủy sản, giá bán xuất khẩu giảm sâu nhưng giá nguyên liệu đầu vào thức ăn tăng cao, mặt khác mặt hàng phân bón vô cơ do ảnh hưởng giá thị trường giảm sâu nên khi nhập hàng về bán ra không kịp thời, dẫn đến phải chịu lãi vay và giảm giá bán nên ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh chung.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Mục tiêu ngắn hạn

- Nhận định tình hình khủng hoảng chung của thị trường và mức độ tác hại của nó đối với hoạt động của Công ty để kịp thời đưa ra định hướng chung cho hoạt động của Công ty trong năm 2014.

- Đôn đốc giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT về nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2014.

- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ nhằm giảm thiểu tối đa rủi ro phát sinh.

- Giữ và phát triển mối quan hệ khách hàng truyền thống đồng thời tìm kiếm khách hàng mới tại các thị trường cũ và khảo sát, thâm nhập các thị trường mới.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác xúc tiến thương mại và marketing quốc tế nhằm nâng cao vị thế và thương hiệu công ty trên các thị trường chính như Châu Âu và Châu Á. Xây dựng thương hiệu tại các thị trường mới như Châu Mỹ và Châu Phi. Thị trường nội địa tập trung quảng bá và tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm đẩy mạnh sức mua của sản phẩm như phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

- Tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư và phát triển những lĩnh vực kinh doanh mới.

- Kêu gọi đầu tư vào Khu công nghiệp Sông Hậu.

Mục tiêu dài hạn

- Phát triển vùng nguyên liệu lúa gạo có diện tích tối thiểu là 7.000 ha/năm để đưa vào chế biến tạo ra những sản phẩm có chất lượng cao, ổn định, thỏa mãn nhu cầu cho người tiêu dùng trong và ngoài nước.

- Công ty duy trì và phát triển sản xuất, kinh doanh các mặt hàng chiến lược của mình như: gạo, phân bón, phân vi sinh ... và phát triển sản phẩm mới như kinh doanh lúa giống, sản phẩm vi sinh mới.

- Xây dựng hình ảnh thân thiện của Docimexco gắn kết với sự cần cù của nông dân trong sản xuất nông nghiệp. Xây dựng quan niệm cho khách hàng về sự hợp tác của Docimexco với người nông dân là mối quan hệ mang lại lợi ích lâu dài cho các bên tham gia.

- Ngày càng hoàn thiện và chuyên nghiệp hóa cung cách thương mại và dịch vụ khách hàng nhằm thỏa mãn nhu cầu khách hàng.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

➤ Ông PHẠM VĂN ĐƯỢC – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành : 0 cp, tương đương 0 %.

➤ Ông LÊ TRƯỜNG SON – Thành viên Hội đồng quản trị

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành : 2.660 cp, tương đương 0,02%

➤ Ông PHẠM VĂN DŨNG – Thành viên Hội đồng quản trị – Phó Tổng Giám

đốc

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành : 17.700 cp, tương đương 0,13%

➤ Ông ANTHONY NGUYỄN – Thành viên Hội đồng quản trị

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành : 0 cp, tương đương 0%

➤ Ông NGUYỄN VĂN KIM – Thành viên Hội đồng quản trị

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành : 0 cp, tương đương 0%

➤ Ông TRẦN VŨ NGỌC TƯỜNG – Thành viên Hội đồng quản trị

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành : 0 cp, tương đương 0%

➤ Bà VŨ THU MƯỜI – Thành viên Hội đồng quản trị

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành : 0 cp, tương đương 0%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2013, HĐQT đã họp 09 phiên chính thức để thảo luận và ra các quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các phiên họp của HĐQT có sự tham gia đầy đủ của các thành viên HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát.

Trong năm 2013 HĐQT thường xuyên giám sát Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu đề ra và các hoạt động khác của Tổng giám đốc Công ty. Nhìn chung, Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của HĐQT Công ty và thực hiện đúng theo các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.



Chủ tịch Hội đồng quản trị, làm việc chuyên trách, đã giám sát hàng ngày hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty qua hệ thống thông tin điện tử online, tham gia vào các cuộc họp giao ban hàng tháng qua đó có những gợi ý hoặc nêu những biện pháp triển khai nghị quyết của Hội đồng quản trị, đặc biệt chú trọng công tác quản trị rủi ro trong kinh doanh.

d) **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:** Không có hoạt động gì nổi bật.

e) **Hoạt động của các tiêu ban trong Hội đồng quản trị:** Không có.

f) **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:** Các thành viên Hội đồng quản trị đều đã được đào tạo về quản trị Công ty.

VI. Ban Kiểm soát

a) **Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

➤ Ông TRẦN HỮU HIỆP – Trưởng ban kiểm soát.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành : 0 cp, tương đương 0%

➤ Ông ĐINH THIỆN HIỀN – thành viên ban kiểm soát.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành : 7.180 cp, tương đương 0,05%

➤ Ông VŨ TIẾN ĐÔNG – thành viên ban kiểm soát.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành : 0 cp, tương đương 0%

b) **Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2013 Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty theo đúng quy định của Điều lệ Tổ chức và hoạt động cụ thể như sau:

- Trưởng Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đã có nhiều ý kiến đóng góp thiết thực cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

- Kiểm tra báo cáo tài chính giữa niên độ và cả năm.

- Kiểm tra việc thực hiện quy trình sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Xem xét tính hợp lý của các qui định và qui trình luân chuyển chứng từ kế toán

- Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo qui định của pháp luật (bao gồm: nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các nghĩa vụ tài chính khác).

- Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư.

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

- Kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính của Công ty đến hết năm 2013, tất cả các hoạt động này đều tuân thủ theo qui định của pháp luật và điều lệ của Công ty Cổ phần DOCIMEXCO, Báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2013 được lập phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

- Công ty thực hiện công tác hạch toán kế toán theo đúng quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các số liệu tài chính được ghi nhận đầy đủ, chính xác từ việc tổng hợp số liệu chi tiết của các chứng từ gốc hợp pháp, hợp lý, hợp lệ.

Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty CP Docimexco đã được lập theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chế độ quản lý tài chính do Bộ tài chính ban hành.

Nhận xét đánh giá chung :

Đối với HĐQT :

- Các thành viên trong HĐQT, đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

- HĐQT đã tổ chức họp hàng quý để xây dựng chương trình hoạt động công tác quý, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và kiểm tra việc thực hiện kết quả kinh doanh của Công ty, chỉ đạo kịp thời và theo sát mục tiêu chiến lược mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, Hội đồng quản trị đã thể hiện sự vững vàng trong công tác quản lý doanh nghiệp.

- BKS đồng ý với các đánh giá của HĐQT tại báo cáo thường niên năm 2013.

Đối với Ban điều hành :

- Trong năm 2013, Ban điều hành đã thực hiện đúng các quy định hiện hành của Pháp luật nhà nước, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, các nghị quyết, quyết định của HĐQT và chỉ đạo của chủ tịch HĐQT trong quản lý điều hành hoạt động của Công ty.

*** Ban kiểm soát Công ty cổ phần DOCIMEXCO có ý kiến như sau:**

- Công ty nên xây dựng chiến lược SXKD năm 2014, có phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh, có chiến lược, đề án phát triển rõ ràng, thích hợp và có tính khả thi cao từ đó mới có cơ sở thực hiện hợp lý.

- Trong khâu thu mua nguyên liệu cần phải tính toán và đưa ra chính sách mua và tạm trữ hợp lý nhằm giảm giá thành, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Đối với Công ty Cổ phần Docifish:

+ Xem xét lại hàng tồn kho và tìm kiếm khách hàng tiêu thụ sản phẩm nhằm giải phóng hàng tồn kho thu hồi vốn, giảm áp lực trả lãi vay ngân hàng.

+ Kiểm soát chặt chẽ định mức hao hụt trong sản xuất nhằm giảm giá thành sản phẩm.



VII. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Do Công ty kinh doanh không hiệu quả nên Hội đồng quản trị đã không chi thù lao cho các chức danh thành viên Hội đồng quản trị và ban kiểm soát.

Ban Tổng Giám đốc :

Stt	Chức danh	Tổng thu nhập năm 2013	Chế độ xe ô tô riêng	Ghi chú
1	Tổng Giám đốc	586.735.610 đồng	Có	
2	Phó Tổng Giám đốc 1	538.578.966 đồng	Có	
3	Phó Tổng Giám đốc 2	403.474.675 đồng	Không	
4	Phó Tổng Giám đốc 3 (làm việc từ tháng 05 đến tháng 10/2013)	120.500.000 đồng	Không	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Bị phạt hành chính do chậm công bố thông tin.

VIII. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần DOCIMEXCO

Số: 158/2014/BC.KTTC-AASC.HCM

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần DOCIMEXCO được lập ngày 20 tháng 02 năm 2014, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Công ty chưa trích lập đầy đủ Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn tại 31/12/2013 đối với khoản đầu tư vào công ty con - Công ty Cổ phần Docifish theo quy định tại Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013, số dự phòng trích lập dự thiếu tại ngày 31/12/2013 là 25.952.969.566 đồng, do tại ngày 31/12/2013 công ty con này chưa thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 18.497.770.654 đồng và dự phòng phân thu khó đòi là 7.455.458.445 đồng. Điều này dẫn đến Chỉ tiêu Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013 đang phản ánh thiếu số tiền là 25.952.969.566 đồng, đồng thời chỉ tiêu Lợi nhuận kế toán trước thuế trên Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2013 phản ánh tăng lên số tiền tương ứng.

Ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần DOCIMEXCO tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2014

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Giám đốc



Đỗ Văn Tháo
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0522-13-002-1

Kiểm toán viên

Handwritten signature of Nguyễn Thái

Nguyễn Thái
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 1623-2013-002-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán. (Có tài liệu kèm theo)

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Quốc Nam